

Bản án số: 30/2025/HS - ST
Ngày: 28/3/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trương Khánh Thành.
2. Ông Nguyễn Việt Hưng.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thúy, Thư ký TAND huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Bùi Ngọc Mai, Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 3 năm 2025, tại TAND huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 21/2025/TLST - HS ngày 21 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2025/QĐXXST - HS ngày 26 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **HÀ XUÂN T**, sinh ngày: 04/9/1980; Giới tính: Nam;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn N, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội;

Nơi tạm trú và chỗ ở hiện tại: TDP Đ, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 8/12; Bố: Hà Xuân S (đã chết); Mẹ: Phạm Thị T1 (đã chết); Vợ: Kiều Thị A, sinh năm 1987 (đã ly hôn); Con: có 01 con sinh năm 2012. Gia đình có 02 anh em. Bị cáo là con thứ 01 trong gia đình;

Tiền án; Tiền sự: Không;

Bị cáo không bị bắt, tạm giữ, tạm giam, hiện đang tại ngoại tại địa phương nơi cư trú. *Có mặt tại phiên tòa.*

* **Người bị hại:** anh Phạm Xuân T2, sinh năm 1979. Địa chỉ: TDP F, TT Q, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (*Vắng mặt lần 2 có lý do*).

* **Người làm chứng:** Bà Đặng Thị N, sinh năm 1975; cháu Vũ Văn T3, sinh năm 2010 - Người giám hộ: Nguyễn Thị B, sinh năm 1979. Đều trú tại: TDP 6, TT Q, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (*Đều vắng mặt*);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 11/10/2024, Hà Xuân T đến nhà chị NguyễnThị B1, sinh năm 1979, trú tại Tổ dân phố F, Thị trấn Q, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên chơi. Khoảng 12 giờ 15 phút cùng ngày, sau khi ăn cơm xong, T đi ra bãi keo trước cổng nhà xem bãi để dọn cỏ. Khi T đang đứng ở cổng nhà thì Phạm Xuân T2, sinh năm 1979, trú tại Tổ dân phố F, Thị trấn Q, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đi đến chỗ T. T2 cho rằng phần cọc giáp danh giữa bãi keo của gia đình chị B1 lấn sang bãi keo của gia đình T2 và T2 yêu cầu T nhổ phần cọc giáp danh giữa hai bãi keo nhưng T không đồng ý nên giữa T và T2 đã xảy ra cãi vã nhau. Lúc này, T2 dùng tay phải nhát 01 đoạn gỗ keo khô dài 70cm, đường kính 3,5cm trên mặt đường vut 01 nhát vào đầu T. Bị đánh, T chạy về phía nhà chị B1. Trong quá trình chạy thì T vấp ngã đập mặt xuống đường khiến T bị trầy xước ở vùng mặt và má. Thấy vậy, T2 chạy đến ghì người T xuống đường, cả hai vật lộn nhau trên đường. Khi T vùng dậy thoát được, T chạy về khu vực miệng giếng nước nhà chị B1 lấy 01 con dao quắm (dài khoảng 72cm, chuôi dao bằng gỗ dài 32cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 40cm) chạy đến vị trí T2 đang đứng ngoài mặt đường dân sinh. T cầm dao bằng tay phải chém 01 nhát vào vùng mặt và tai trái của T2 khiến T2 bị thương tích chảy nhiều máu ở tai trái. Sau đó T mang dao để ở miệng giếng nhà chị B1 rồi T ở trong nhà chị B1.

Sau khi sự việc xảy ra, T2 được gia đình đưa tới Bệnh viện Đ điều trị và có đơn đề nghị Công an Thị trấn Q, Công an huyện Đ giải quyết vụ việc theo quy định. Tiếp nhận tin báo, Công an thị trấn Q đã đến lập biên bản sự việc, báo cáo Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ giải quyết theo thẩm quyền.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, kết quả thu giữ: các viên đá bám dính chất màu nâu đỏ; 02 đoạn gỗ keo; 01 con dao bằng kim loại, cán bằng gỗ (tổng chiều dài 72cm, lưỡi sắt, lõi dao bằng kim loại dài 40cm, cán bằng gỗ dài 32cm) và trưng cầu giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với T và T2 theo quy định.

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể đối với Hà Xuân T xác định: Trên đầu, vùng đỉnh thái dương bên phải có vết rách da, chảy máu kích thước 0,2cm x 1cm; Vùng trán bên trái có vết xước da dài 6cm rớm ít máu; Vùng má bên phải có vài vết xước rớm máu.

Tại Bệnh án ngoại khoa của Bệnh viện Đ đối với Phạm Xuân T2 xác định: Vết thương dài khoảng 10cm từ má trái đứt ngang chia đôi vành tai trái ra tới vùng sau tai, lóc da vùng sau tai trái, bờ mép sắc gọn, chưa xác định độ sâu, hai nửa vành tai hồng hào, hồi lưu máu tốt.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 888/KLTTCT-TTPY ngày 26/11/2024 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh T kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Phạm Xuân T2: Vỡ xương chũm, hiện tại có 01 sẹo vết thương phần mềm đi qua vành tai trái không co rúm kích thước trung bình. Tỷ lệ phân trăm tổn thương cơ thể của Phạm Xuân T2 tại thời điểm giám định là 11% (mười một phần trăm). Cơ chế hình thành thương tích: Do tác động của vật có cạnh sắc.

Tại kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số

889/KLTTCT-TTPY ngày 25/11/2024 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh T kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Hà Xuân T: Sẹo thái dương đỉnh phải, tỷ lệ 1%; Sẹo vùng trán bên trái, tỷ lệ 3%; Sẹo vùng trán bên phải, tỷ lệ 3%; Sẹo vùng đuôi mắt bên phải, tỷ lệ 3%; Sẹo vùng má bên phải, tỷ lệ 3%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Hà Xuân T tại thời điểm giám định là 12% (mười hai phần trăm). Cơ chế hình thành thương tích: Do vật tày.

Vật chứng của vụ án gồm: **Các** viên đá bám dính chất màu nâu đỏ niêm phong trong hộp giấy ký hiệu HT1 và HT2; **02** đoạn gỗ keo niêm phong trong túi nilon ký hiệu HT3; **01** con dao bằng kim loại, cán bằng gỗ (tổng chiều dài 72cm, lưỡi sắt, lõi dao bằng kim loại dài 40cm, cán bằng gỗ dài 32cm) vào 01 bìa catton ký hiệu A (Thu giữ tại hiện trường). Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đại Từ, chờ xử lý.

Về dân sự: Hà Xuân T đã tự nguyện bồi thường cho Phạm Xuân T2 22.000.000 đồng, T2 đã có Đơn đề nghị không khởi tố vụ án hình sự và miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Hà Xuân T. Bản thân T không có yêu cầu, đề nghị gì đối với T2.

Tại bản cáo trạng số 26/CT - VKS ngày 20/02/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Hà Xuân T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX. Tuyên bố: bị cáo Hà Xuân T phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS. Xử phạt: bị cáo Hà Xuân T mức án từ 24 đến 30 tháng tù cho hưởng án treo; ghi nhận việc bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại số tiền 22.000.000đ. Ngoài ra, còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người đúng tội, không oan và xác định bị hại chỉ gây ra thương tích cho mình 1%. Nói lời sau cùng: xin được giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét khách quan toàn bộ các chứng cứ, ý kiến đề nghị của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo tại phiên tòa và lời khai của bị hại cùng những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án từ khi khởi tố vụ án, điều tra, truy tố: Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện

đều đúng quy định pháp luật.

[2]. Xét hành vi của bị cáo, thấy: Tại phiên tòa bị cáo Hà Xuân T khai nhận: Khoảng 12h 15 phút ngày 11/10/2024 tại đường dân sinh thuộc TDP F, TT Q, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, do mâu thuẫn trong việc xác định danh giới bãi keo của gia đình chị B1 (bạn gái T) và do người bị hại có hành vi dùng đoạn cây keo đập vào đầu, vai, tay mình trước nên Hà Xuân T đã có hành vi tìm và dùng 01 con dao quắm (có chiều dài 72cm, chuôi dao bằng gỗ dài 32cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 40cm) là hung khí nguy hiểm chém 01 nhát vào tai trái và vùng mặt bên trái của Phạm Xuân T2 khiến anh T2 bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể 11%.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, như: Lời khai của người bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định ...

Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Cố ý gây thương tích*" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Nội dung Điều 134 BLHS quy định:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm ...;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

[3]. Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo, thì thấy: tính chất của vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

[4]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo; bồi thường khắc phục hậu quả; được người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và miễn truy cứu trách nhiệm hình sự; có bố đẻ được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì nên bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b,s khoản 1 và 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Xét nhân thân của bị cáo: Bị cáo là người lao động thuần túy, được gia đình nuôi ăn học, có đủ nhận thức các việc làm đúng sai của bản thân; là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, do không kìm chế và làm chủ được bản thân khi bị người khác tấn công và gây thương tích trước

nên đã tìm và dùng 01 con dao quắm, thuộc vũ khí nguy hiểm gây thương tích cho phía người bị hại với tỷ lệ thương tích là 11%.

[6]. Về hình phạt: Căn cứ hành vi, tính chất, mức độ phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. HĐXX thấy, mặc dù bị cáo phạm tội có tính chất nghiêm trọng nhưng bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Mặt khác, nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo có hành vi gây thương tích cho bị hại là do xuất phát từ việc bị hại cho rằng gia đình bạn gái của bị cáo có hành vi lấn chiếm sang phần đất trồng keo của gia đình mình nhưng lại yêu cầu bị cáo phải nhổ cọc xác định danh giới giữa các hộ, khi bị cáo không đồng ý thì bị hại đã dùng đoạn cây keo đánh vào đầu, vai, tay bị cáo trước làm đoạn cây keo bị gãy, dẫn đến bị cáo bỏ chạy bị vấp ngã, sau đó bị hại tiếp tục vật lộn với bị cáo làm cho bị cáo không kịp chế và làm chủ được bản thân nên đã chạy tìm và dùng 01 con dao chém vô thức về phía bị hại gây lên thương tích là 11%. Như vậy, có thể thấy trong vụ án này bị hại là người có lỗi trước. Tuy nhiên, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Vì vậy, khi quyết định hình phạt, HĐXX cần cân nhắc, xem xét để có mức hình phạt cho phù hợp, đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[7]. Trách nhiệm dân sự: Tại giai đoạn điều tra, bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong cho nhau số tiền 22.000.000đ, đến nay không còn phát sinh yêu cầu nào khác, HĐXX không xem xét mà chỉ cần ghi nhận là phù hợp.

[8]. Về vật chứng của vụ án: **Các** viên đá bám dính chất màu nâu đỏ niêm phong trong hộp giấy ký hiệu HT1 và HT2; **02** đoạn gỗ keo niêm phong trong túi nilon ký hiệu HT3; **01** con dao bằng kim loại, cán bằng gỗ (tổng chiều dài 72cm, lưỡi sắt, lõi dao bằng kim loại dài 40cm, cán bằng gỗ dài 32cm) Thu giữ tại hiện trường. Xác định là công cụ phương tiện phạm tội, cần được tịch thu và tiêu hủy.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

[10]. Các nội dung có liên quan khác: Quá trình điều tra, T và T2 khai, trước khi T và T2 xảy ra xô xát, T2 có hành vi dùng 01 đoạn gỗ keo vụt 01 nhát vào đầu T khiến T bị thương tích sọ thái dương đỉnh phải tỷ lệ 01% và có đơn không yêu cầu truy tố đối với T2 nên Công an huyện Đ đã xử phạt vi phạm hành chính đối với T2 về hành vi Cố ý gây thương tích. Đối với thương tích còn lại trên vùng mặt của T là do T tự vấp ngã đập mặt xuống đường gây nên. T không yêu cầu đề nghị gì đối với thương tích mà T2 gây ra, Cơ quan điều tra Công an huyện Đ không xem xét xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo **Hà Xuân T** phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo **Hà Xuân T 24** (hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **48** (bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hà Xuân T cho UBND thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên nơi bị cáo có hộ khẩu thường trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND thị trấn H trong việc giám sát, giáo dục.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án. Trường hợp bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Điều 56 BLHS.

* **Về trách nhiệm dân sự:** Ghi nhận việc bị cáo Hà Xuân T đã bồi thường xong cho anh Phạm Xuân T2 số tiền 22.000.000đ.

* **Về vật chứng vụ án:** Áp dụng Điều 106 BLTTHS; Điều 47 BLHS.

Tịch thu tiêu hủy: **Các** viên đá bám dính chất màu nâu đỏ niêm phong trong hộp giấy ký hiệu HT1 và HT2; **02** đoạn gỗ keo niêm phong trong túi nilon ký hiệu HT3; **01** con dao bằng kim loại, cán bằng gỗ (tổng chiều dài 72cm, lưỡi sắt, lõi dao bằng kim loại dài 40cm, cán bằng gỗ dài 32cm) vào 01 bìa catton ký hiệu A (Thu giữ tại hiện trường).

(Tình trạng, đặc điểm của vật chứng như trong mô tả tại Quyết định chuyển vật chứng số 24/QĐ - VKSDT ngày 20/02/2025 của VKSND huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên cùng các biên bản giao nhận vật chứng kèm theo).

* **Về án phí:** Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Luật án phí lệ phí; Nghị quyết 326/2016/QH ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Hà Xuân T phải chịu 200.000 đồng án phí HSST sung Ngân sách nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai. Báo cho bị cáo, bị hại, người có QLNVLQ biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với người có mặt và kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định đối với người vắng mặt.

Nơi nhận:

- TAND, Sở Tư Pháp Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an, VKS huyện Đại Từ;
- Thi hành án HS, DS;
- Bị cáo, Bị hại;
- UBND TT Hùng Sơn;
- Lưu VT;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Kiên